TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐÔN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2020/HSST.
Ngày 18/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐÔN, TỈNH ĐẮK LẮK.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Sỹ Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Mai Thu và Bà Nông Thị Lan

Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn tham gia phiên toà: Ông Y Rin Niê KĐăm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18/06/2020, tại Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2019/HSST ngày 26/05/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXXST-HS ngày 03/06/2020 đối với bị cáo: **Y H**: Sinh năm 1998; tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn B, thị trấn ES, huyện E, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Gia Rai; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 0/12(không biết chữ).

Con ông: Y R, sinh năm:1970 (đã chết) và bà H’ G, sinh năm:1975 (đã chết);

Vợ: H’ J, sinh năm:1998; hiện bỏ đi đâu không rõ địa chỉ

-Tiền sự: không

-Tiền án: có 01tiền án: Bản án số 18/2018/HSST ngày 19/07/2018 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk xử phạt Y H 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 2 năm 6 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “ Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

-Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại ở tại Buôn B1, thị trấn Ea Súp, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Y H: Ông Hoàng Văn C: Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Vườn Quốc gia Y.

Trụ sở: Xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu T: Phó Hạt trưởng Hạt kiểm lâm Vườn Quốc gia Yok Don (có mặt).

Những người làm chứng:

- Ông Võ Văn H: sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Buôn Ea R, xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

Ông Y Đại M: sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Buôn Ea R, xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

Ông Y Ph: sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Buôn J, xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

Người phiên dịch tiếng dân tộc *Gia Rai:* Ông Y Đ – Cán bộ hưu trí.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 08/02/2020, Y H đã mang theo 01 cưa máy và các vật dụng cá nhân khác đi vào khu vực rừng đặc dụng do trạm Kiểm lâm số 9, Vườn quốc gia Yok Don quản lý để khai thác lâm sản. Khoảng 2 giờ sáng ngày 09/2/2020, khi đến Tiểu khu 415, trạm Kiểm lâm số 09, Vườn quốc gia Yok Don phát hiện thấy 01 lóng gỗ Giáng Hương đã khô nằm trên mặt đất, Y Hdùng cưa máy xẻ thành 01 phách (hộp) gỗ có kích thước: Chiều dài 0,90m, chiều rộng 50 cm, dày 10 cm; trong lúc Y H đang thực hiện việc khai thác gỗ thì bị lực lượng trạm Kiểm lâm số 09, Vườn quốc gia Yok Don phát hiện, bắt quả tang; tạm giữ 01 cưa máy và hộp gỗ đã khai thác.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn xác định: Hiện trường nơi phách gỗ Giáng Hương do Y H khai thác trái phép có tọa độ 404771, thuộc lô 29, khoảnh 4, tiểu khu 415, Vườn quốc gia Yok Don, thuộc địa giới hành chính xã Krông Na, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

Vật chứng vụ án gồm: 01 chiếc cưa máy không rõ chủng loại; 0,045m^3 gỗ Giáng Hương có kích thước dài 0,90 m, rộng 50cm, dày 10cm.

Tại Kết luận giám định ngày 27/02/2020 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Đắk Lắk xác định: Khối lượng phách gỗ bị khai thác trái phép là 0,045m^3; chủng loại gỗ Giáng Hương, thuộc nhóm IIA, tên khoa học là Pterocarpus macrocarpus; đối tượng rừng bị xâm hại là rừng đặc dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-ĐGTS, ngày 31/03/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Buôn Đôn kết luận 0,045m^3 gỗ Giáng Hương có giá trị là 3.600.000 đồng (ba triệu sáu trăm ngàn đồng).

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 21/05/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn truy tố Y H về tội: "Vi phạm qui định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm, bị cáo Y H khai thành khẩn khai nhận hành vi dùng cưa máy khai thác 01 phách gỗ Giáng Hương tại khu vực rừng đặc dụng do Vườn quốc gia Yok Don quản lý, lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn.

Kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, phân tích đánh giá các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Y H phạm tội: "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Y H từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự: buộc bị cáo Y H phải chấp hành hình phạt 01 năm 03 tháng tù của bản án Số 18/2018/HSST ngày 19/07/2018 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk và áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt chung của 2 bản án.

+ Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị:

Đối với vật chứng đã thu giữ 01 chiếc cưa máy không rõ chủng loại và 01 phách gỗ Giáng Hương kích thước dài 0,90m, rộng 0,5m, dày 10cm có khối lượng 0,045m^3 cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của Vườn quốc gia Yok Don không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo thừa nhận luận tội của đại diện Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm mà xin giảm nhẹ hình phạt

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Y H có ý kiến: Hành vi phạm tội của bị cáo đã rõ. Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn truy tố bị cáo về tội "vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, vợ bỏ đi đâu không rõ, hiện là lao động chính nuôi bà nội già yếu. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng qui định tại điểm s,h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Đại diện hợp pháp của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Vườn Quốc gia Yok Đôn không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Bị cáo Y H nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo sớm có điều kiện phấn đấu trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận địnhnhư sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Buôn Đôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo Y H tại phiên toà sơ thẩm phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở xác định:

Mặc dù đã bị xử phạt 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 2 năm 6 tháng, trong thời gian thử thách, vào ngày 09/02/2020 bị cáo Y H lại sử dụng cưa máy vào rừng đặc dụng tại khu vực tiểu khu 415 thuộc quản lý của trạm kiểm lâm số 9, vườn Quốc gia Yok Don khai thác 01 phách gỗ có kích thước thước dài 0,90m, rộng 0,5m, dày 10cm có khối lượng 0,045m^3, chủng loại gỗ Giáng Hương, thuộc nhóm IIA, trị giá 3.600.000 đồng (ba triệu sáu trăm nghìn đồng) thì bị lực lượng kiểm lâm Vườn Quốc gia Yok Don bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được qui định trong Bộ luật Hình sự hiện hành không những xâm phạm đến các qui định về bảo vệ rừng của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến môi trường sinh thái mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự, trị an xã hội tại địa phương.

Bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức về tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi và hậu quả xảy ra nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Xét luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Y H phạm tội "vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản", theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Điều 232 Bộ luật Hình sự, qui định:

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 243 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

m) Khai thác, tàng trữ, vận chuyển, chế biến hoặc mua bán trái phép gỗ hoặc thực vật rừng ngoài gỗ có khối lượng hoặc trị giá dưới mức quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm l khoản này nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và hậu quả xảy ra, thấy cần áp dụng hình phạt thỏa đáng đối với bị cáo để bảo đảm tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Y H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mặt khác bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; là người đồng bào dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, học vấn thấp (không biết chữ) nên nhận thức pháp luật có những hạn chế nhất định. Vì vậy, xét luận cứ của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ pháp luật nên hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng

quy định tại điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự.

[6] về áp dụng hình phạt đối với bị cáo

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật nhưng có phần quá nghiêm khắc. Thấy cần xem xét cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian cần thiết mới đảm bảo việc cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa loại tội phạm này cho xã hội.

Thấy rằng: Bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách của Bản án số 18/2018/HSST ngày 19/07/2018 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk xử phạt Y H 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 2 năm 6 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Tội vi phạm quy định về khai thác, bảo về rừng và lâm sản". Vì vậy cần áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 01 năm 03 tháng tù của bản án này và áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt chung của hai bản án.

[7] Về hình phạt bổ sung: Thấy rằng bị cáo có hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn, không có nghề nghiệp việc làm ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng của vụ án Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm: 01 chiếc cưa máy không rõ chủng loại; 0,054m^3 gỗ Giáng Hương có kích thước dài 0,90 m, rộng 50cm, dày 10cm cần áp dụng qui định tại điểm a,b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản1, điểm a,b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự để tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Vườn quốc gia Yok Don không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên không đề cập giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Y H phạm tội: "Vi phạm quy định về khai thác bảo vệ rừng và lâm sản".

- Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Y H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt từ tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự

Buộc bị cáo Y H phải chấp hành hình phạt 01(một) năm 03(ba) tháng tù của bản án số 18/2018/HSST ngày 19/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk

- Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự: tổng hợp hình phạt chung của hai bản án, buộc bị cáo Y H phải chấp hành hình phạt chung là 01(một) năm 09(chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a,b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc cưa máy không rõ chủng loại; 0,054m^3 gỗ Giáng Hương có kích thước dài 0,90 m, rộng 50cm, dày 10cm. *(Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/05/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Buôn Đôn).*

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của Vườn quốc gia Yok Don không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên không để cập giải quyết.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Bị cáo Y H thuộc hộ nghèo nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- P. GĐKT TAND cấp cao Đã Nẵng
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Buôn Đôn;
- Cơ quan THA.HS huyện Buôn Đôn;
- Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo;
- Vườn quốc gia Yok Dôn
- Chi cục THA.DS huyện Buôn Đôn;
- Lưu HS; VT.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Sỹ Thành